

Phụ lục 4

**BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH VÀ
CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ SANG THANG ĐIỂM 10**
(ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-XHNV ngày tháng 6 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

TT	Tiếng Anh		Tiếng Trung		Tiếng Nhật JLPT	Tiếng Hàn TOPIK II	Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo thang điểm 10
	<i>IELTS Academic</i>	<i>TOEFL iBT</i>	<i>HSK</i>	<i>HSKK</i>			
1	5.5	72-78	Cấp 4 (180-220)	Cấp 4	N3 (95-124)	Cấp 4 (150-163)	8,50
2	6.0	79-87	Cấp 4 (221-260)	Cấp 4	N3 (125-154)	Cấp 4 (164-176)	9,00
3	6.5	88-95	Cấp 4 (261-300)	Cấp 4	N3 (155-180)	Cấp 4 (177-189)	9,50
4	7.0-9.0	96-120	Cấp 5, Cấp 6	Cấp 5, Cấp 6	N2, N1	Cấp 5, Cấp 6	10,00

